

THÔNG BÁO
Tuyển sinh cao học đợt 1 năm 2017 - Khóa 35

Căn cứ Công văn số 531/ĐHKT-ĐT ngày 04/5/2017 của Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN) thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ cho Trường Đại học Kinh tế, ĐHĐN theo chương trình định hướng thạc sĩ ứng dụng tại Trường Đại học Tây Nguyên (sau đây gọi là cơ sở liên kết) với các nội dung như sau:

1. Các ngành tuyển sinh

STT	Mã số	Ngành/ Cơ sở đào tạo	Chỉ tiêu
	DDQ	Trường Đại học Kinh tế	
1	60310105	Kinh tế phát triển	30
2	60340102	Quản trị kinh doanh	30
3	60340201	Tài chính – Ngân hàng	30
4	60340301	Kế toán	30

2. Thời gian và địa điểm đào tạo

- Thời gian đào tạo: từ 1,5 năm đến 02 năm.
- Chương trình đào tạo được phối hợp tổ chức tại cơ sở đào tạo và cơ sở liên kết theo công văn số 1761/BGDĐT-GDDH ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc hướng dẫn thực hiện khoản 2, điều 23 Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành.

3. Điều kiện dự tuyển

3.1. Về văn bằng

Người tham gia dự thi thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ theo quy định hiện hành;
- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành đúng, ngành phù hợp với ngành đăng ký dự thi nhưng đã tốt nghiệp nhiều năm tính đến thời điểm dự thi hoặc có bằng do cơ sở đào tạo khác cấp, đã học bổ sung kiến thức theo quy định của cơ sở đào tạo;
- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành gần với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ và đã học bổ sung kiến thức theo quy định của cơ sở đào tạo;
- Người tốt nghiệp đại học chính quy khác ngành có thể đăng ký dự thi vào ngành đào tạo trình độ thạc sĩ thuộc lĩnh vực quản trị, quản lý và đã học bổ sung kiến thức theo quy định của cơ sở đào tạo;
- Người có bằng tốt nghiệp đại học theo hình thức không chính quy tốt nghiệp từ loại khá trở lên hoặc người tốt nghiệp loại trung bình và có thêm một bằng tốt nghiệp đại học khác được dự thi vào ngành đào tạo trình độ thạc sĩ đúng với ngành tốt nghiệp đại học; hoặc ngành đào tạo trình độ thạc sĩ thuộc lĩnh vực quản trị, quản lý sau khi đã học bổ sung kiến thức theo quy định;
- Có bằng tốt nghiệp đại học hệ vừa làm vừa học loại trung bình được đăng ký dự thi vào ngành đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng đúng với ngành tốt nghiệp đại học.
- Có bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp, đã thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành và đã học bổ sung các học phần theo quy định (nếu có).

3.2. Về kết quả học bổ sung kiến thức

Đối với các thí sinh cần học các học phần bổ sung, thí sinh phải đăng ký học tại các cơ sở giáo dục đại học thành viên của ĐHĐN và có bằng điểm môn học trước khi dự thi.

3.3. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn

- Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành cao học; người có bằng gần với ngành đăng ký đã học bổ sung kiến thức theo quy định được đăng ký dự thi không yêu cầu kinh nghiệm công tác chuyên môn.

b) Người có bằng tốt nghiệp ngành khác đăng ký dự thi vào ngành, chuyên ngành Quản trị kinh doanh và Quản lý kinh tế phải có tối thiểu 2 (hai) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự thi, có giấy xác nhận của cơ quan công tác.

4. Các môn thi tuyển

Thí sinh dự thi 03 môn: gồm môn Ngoại ngữ, môn Chủ chốt và môn Cơ sở ngành.

a) Môn thi thứ 1 (Ngoại ngữ): Thí sinh được chọn một trong các ngoại ngữ sau: Tiếng Anh; tiếng Nga; tiếng Pháp; tiếng Trung.

b) Môn thi thứ 2 (Chủ chốt): là môn chủ chốt của ngành, chuyên ngành đào tạo, được xác định theo yêu cầu của ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ;

c) Môn thi thứ 3 (Cơ sở ngành): là môn thi có thể kiểm tra kiến thức một môn học hoặc tích hợp kiểm tra kiến thức một số môn học của trình độ đại học.

5. Miễn thi ngoại ngữ

Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu môn thi ngoại ngữ của Đại học Đà Nẵng thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ GD&ĐT về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

d) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tối thiểu từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một Trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trong các Trung tâm ngoại ngữ được Bộ GD&ĐT công nhận.

6. Đối tượng và chính sách ưu tiên

6.1. Đối tượng ưu tiên

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

e) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a;

6.2. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại Khoản 1 Điều này (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định của Quy chế này và cộng một điểm (thang điểm 10) cho một trong hai môn thi hoặc kiểm tra quy định tại Quy chế tuyển sinh hiện hành.

6.3. Các loại giấy tờ cần nộp để hưởng chính sách ưu tiên

- Hợp đồng lao động (có công chứng), quyết định tiếp nhận hoặc điều động công tác có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền và xác nhận của xã, phường về việc cơ quan đó nằm trong khu vực được ưu tiên (đối tượng a).

- Bản sao thẻ thương binh/bệnh binh (có công chứng), các loại giấy tờ xác nhận có liên quan (đối tượng b, c, d, đ).

- Bản sao CMND, giấy khai sinh hoặc hộ khẩu và xác nhận của địa phương nơi cư trú (đối

7. Đăng ký dự thi, lệ phí dự thi

7.1. Đăng ký dự thi

- Thí sinh đăng ký dự thi trực tuyến trên trang Tuyển sinh của ĐHĐN tại địa chỉ: <http://www.ts.udn.vn/>, mục “Đăng ký trực tuyến”.
- Sau khi đăng ký trực tuyến, thí sinh nộp các giấy tờ bổ sung tại Trường Đại học Tây Nguyên.
- Thời hạn đăng ký dự thi: từ ngày ra thông báo đến hết ngày **26/5/2017**.

7.2. Lệ phí dự thi

- Lệ phí dự thi bao gồm:
 - + Đăng ký dự thi: 60.000 đồng/thí sinh/hồ sơ.
 - + Dự thi: 120.000 đồng/môn thi.
 - + Kinh phí phát sinh do tổ chức kỳ thi tại cơ sở liên kết.
- Thí sinh có thể nộp lệ phí theo một trong hai cách:
 - + Chuyển tiền qua tài khoản của ĐHĐN, Số tài khoản: 102010002528018; Tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam (Viettin Bank), chi nhánh Đà Nẵng. Nội dung chuyển khoản: Ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, số điện thoại liên lạc và lý do nộp lệ phí.
 - + Nộp lệ phí bằng tiền mặt tại Trường Đại học Tây Nguyên.

Trường Đại học Tây Nguyên chuyển toàn bộ giấy tờ bổ sung và lệ phí dự thi (nếu có) của thí sinh về ĐHĐN trước ngày **29/5/2017**.

8. Kế hoạch ôn thi

Thí sinh đăng ký trực tiếp tại Trường Đại học Tây Nguyên, số ĐT liên hệ: 0500 3850599. Trường Đại học Tây Nguyên phối hợp với Ban Đào tạo ĐHĐN để tổ chức các lớp ôn thi. Số ĐT liên hệ 0236 3832552.

9. Kế hoạch học bổ sung

- Thí sinh đăng ký trực tiếp tại Trường Đại học Tây Nguyên.
- Trường Đại học Tây Nguyên phối hợp với Trường Đại học Kinh tế qua Phòng Đào tạo, số điện thoại 0236 3969088, để tổ chức các lớp học bổ sung kiến thức và hoàn thành trước khi thí sinh dự thi.

10. Thời gian thi tuyển

Thi tuyển: Dự kiến tổ chức thi vào các ngày: **10 và 11/6/2017**

11. Địa chỉ liên hệ

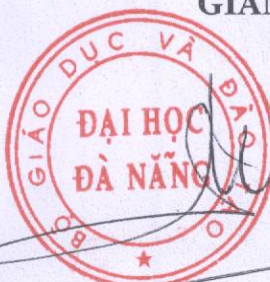
Phòng Đào tạo Sau đại học, tầng 4, KTX số 2, Trường Đại học Tây Nguyên.
Địa chỉ: 567 Lê Duẩn – TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk, ĐT: 0500 3850599.

Danh mục các môn thi cho từng chuyên ngành; danh mục các ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi; các môn học bổ sung kiến thức cho các ngành đúng hoặc phù hợp; ngành gần, bảng tham chiếu quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ dành cho trình độ thạc sĩ xem trên Website: <http://www.ts.udn.vn> hoặc <http://www.udn.vn/bandaotao/>.

Nơi nhận:

- Vụ GDĐH, Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Các cơ sở đào tạo SDH, Viện nghiên cứu;
- Các Sở GD&ĐT;
- Trường ĐH Kinh tế;
- Trường ĐH Tây Nguyên;
- Lưu: VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC



GS. TS. TRẦN VĂN NAM

PHỤ LỤC

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ 3/6 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Kèm theo Thông báo số: 1570 /TB-ĐHĐN ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Đại học Đà Nẵng)

Tiếng Anh

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu
3/6 (Khung VN)	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Một số tiếng khác

Cấp độ (CEFR)	tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật
3/6 (Khung VN)	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

Ghi chú: Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, cơ sở đào tạo cần gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về việc quy đổi tương đương.

Chữ ký

